

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 09 tháng 1 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Nhật Quang.
(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thê Ân

Số: 02/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 01 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân nhà nước năm 2017; số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/1/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023;

UBND xã báo cáo phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 như sau:

I. Thu ngân sách xã năm 2023

Tổng thu ngân sách xã năm 2023: 28.110.000.000 đồng

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 185.000.000 đồng
- Thu phân chia theo tỷ lệ: 23.483.500.000 đồng
- Thu bổ sung cân đối: 4.441.500.000 đồng

Dự toán giao thu ngân sách xã năm 2023 như sau:

Tổng thu tại xã: dự toán giao 185.000.000 đồng, bằng 97,37% dự toán năm 2022 và 62,3% ước thực hiện năm 2022, trong đó:

- Thu phí, lệ phí: dự toán giao 15.000.000 đồng, bằng 75% dự toán năm 2022 và 55% ước thực hiện năm 2022;
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: dự toán giao 20.000.000 đồng, bằng 66,66% dự toán năm 2022 và 37,4% ước thực hiện năm 2022;
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công: dự toán giao 130.000.000 đồng, bằng 96,3% dự toán năm 2022 và 99,49% ước thực hiện năm 2022.
- Thu khác ngân sách: 20.000.000 đồng, bằng 400% thực hiện năm 2022 và 23,39% ước thực hiện năm 2022.

Tổng các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: dự toán giao 23.483.500.000 đồng, bằng 145,67% dự toán năm



2022 và 102,56% ước thực hiện năm 2022.

Trong đó:

- Thuế thu nhập cá nhân: dự toán giao 37.500.000 đồng, bằng 144,23% dự toán năm 2022 và 29,91% ước thực hiện năm 2022;
- Lệ phí trước bạ nhà đất: dự toán giao 85.000.000 đồng, bằng 113,33% dự toán năm 2022 và 61,19% ước thực hiện năm 2022;
- Thu tiền sử dụng đất: dự toán giao 23.333.000.000 đồng, bằng 145,83% dự toán năm 2022 và 97,89% ước thực hiện năm 2022;
- Thu thuế giá trị gia tăng và thuế TNDN: dự toán giao 28.000.000 đồng, bằng 140% dự toán năm 2022 và 25,04% ước thực hiện năm 2022.

Tổng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: dự toán giao 4.441.500.000 đồng, bằng 93,54% dự toán năm 2022 và 91,98% ước thực hiện năm 2022.

II. Chi ngân sách xã năm 2023: 28.110.000.000 đồng

1. Chi đầu tư XDCB

- Dự toán giao 23.333.000.000 đồng, bằng 145,83% dự toán năm 2022 và 101,90% ước thực hiện năm 2022;

2. Chi thường xuyên

Dự toán giao 4.582.000.000 đồng, bằng 93,15% dự toán năm 2022 và 105,53% ước thực hiện năm 2022. Bao gồm:

- Chi công tác dân quân tự vệ: Dự toán giao 107.640.000 đồng, bằng 100 % dự toán năm 2022 và 105,23 % ước thực hiện năm 2022.
- Chi an ninh trật tự: Dự toán giao 153.640.000 đồng, bằng 142,7 % dự toán năm 2022 và 142,7 % ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp y tế: Dự toán giao 16.896.600 đồng, bằng 45,79 % dự toán năm 2022 và 14,08 % ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp văn hóa xã hội: Dự toán giao 5.000.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 100% ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán giao 5.000.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 12,31% ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp đài truyền thanh: Dự toán giao 48.046.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 101,26% ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao 40.000.000 đồng, bằng 7,1% dự toán năm 2022 và 8% ước thực hiện năm 2022.
- Chi sự nghiệp môi trường: Dự toán giao 178.000.000 đồng, bằng 111,25% dự toán năm 2022 và 104,7% ước thực hiện năm 2022.
- Chi hưu xã và trợ cấp khác: Dự toán giao 138.243.000 đồng, bằng 83,84% dự toán năm 2022 và 90,91% ước thực hiện năm 2022.
- Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao 2.150.655.400 đồng, bằng 104,86% dự toán năm 2022 và 120,3% ước thực hiện năm 2022.
- Chi hoạt động công tác Đảng: Dự toán giao 489.460.000 đồng, bằng 82,37% dự toán năm 2022 và 107,13% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động MTTQ: Dự toán giao 243.954.000 đồng, bằng 118,24% dự toán năm 2022 và 118,24% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động Đoàn TN: Dự toán giao 153.856.000 đồng, bằng 93,9% dự toán năm 2022 và 92,2% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội Phụ nữ: Dự toán giao 167.762.000 đồng, bằng 129,99% dự toán năm 2022 và 124,56% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội Nông dân: Dự toán giao 189.641.000 đồng, bằng 151,27% dự toán năm 2022 và 168,96% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội Cựu chiến binh: Dự toán giao 149.838.000 đồng, bằng 88,22% dự toán năm 2022 và 98,65% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội Chữ thập đỏ: Dự toán giao 28.244.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 139,32% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội người Cao tuổi: Dự toán giao 46.124.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 126,18% ước thực hiện năm 2022.

- Chi hoạt động hội Khuyến học: Dự toán giao 15.000.000 đồng, bằng 300% dự toán năm 2022 và 300% ước thực hiện năm 2022.

- Chi khen thưởng: Dự toán giao 20.000.000 đồng, bằng 100% dự toán năm 2022 và 100% ước thực hiện năm 2022.

- Chi khác: 20.000.000 đồng.

- Dự phòng tăng lương: Dự toán giao: 70.000.000 đồng.

- Tiết kiệm chi: 145.000.000 đồng.

3. Dự phòng: 195.000.000 đồng.

III. Cân đối thu, chi ngân sách xã năm 2023.

Tổng thu ngân sách xã: **28.110.000.000** đồng.

Tổng chi ngân sách xã: **28.110.000.000** đồng.

Trên đây là thuyết minh dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023 (Chi tiết theo biểu đính kèm). Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Ân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày /01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai dự toán ngân sách năm 2023.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 17/17 đồng chí

Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;

Thư ký: đồng chí: Vũ Thị Thỏa: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai dự toán ngân sách năm 2023:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán ngân sách năm 2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt dự toán ngân sách năm 2023, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ /01/2023 đến /02/2023.

3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

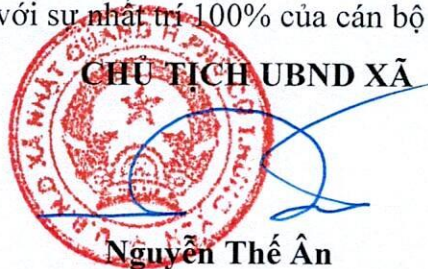
Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



Vũ Thị Thỏa

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 09 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2023)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Phù Cù về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phù Cù về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 09/1/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 09 tháng 01 năm 2023 đến 7 giờ 00 phút ngày 09 tháng 02 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số: 02/BB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhật Quang, ngày 09 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 09/1/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Thông báo số: 03/TB - UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Nhật Quang về việc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023;

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày tháng 02 năm 2023

Địa điểm tại: Văn phòng UBND xã

Thành phần gồm:

1/ Đồng chí Nguyễn Thế Ân

Chủ tịch UBND xã.

2/ Đồng chí: Lưu Đình Thiềng

Phó chủ tịch HĐND xã

3/ Đồng chí: Tạ Thị Kim Oanh

Kế toán – ngân sách xã

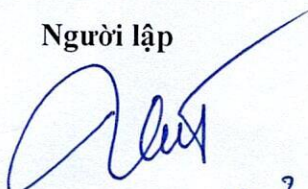
5/ Đồng chí: Vũ Thị Thò

Văn phòng UBND xã.

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022.

Trong 30 ngày làm việc UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023, tại Phòng một cửa của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Người lập


Vũ Thị Thò

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ ÂN**



UBND XÃ NHẬT QUANG

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2023)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	28 110 000 000	TỔNG SỐ CHI	28 110 000 000
I. CÁC KHOẢN THU XÃ HƯỞNG 100%	185 000 000	I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	23 333 000 000
II. CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ(1)	23 483 500 000	II. CHI THƯỜNG XUYÊN	4 367 000 000
III. THU BỔ SUNG	4 441 500 000	III. DỰ PHÒNG	195 000 000
- BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	4 441 500 000	IV. DỰ PHÒNG TĂNG LƯƠNG	70 000 000
- BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		V. TIẾT KIỆM CHI 10%	145 000 000
IV. THU CHUYỂN NGUỒN			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023)

Đơn vị: đồng

	Nội dung	Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
		1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
	Tổng số thu	39 589 393 529	29 797 808 923	29 713 500 000	28 110 000 000	75	94
I	Các khoản thu 100%	296 953 337	296 927 537	185 000 000	185 000 000	62	62
1	Phí, lệ phí	27 270 000	27 270 000	15 000 000	15 000 000	55	55
2	Các khoản thu hoa lợi công sản	130 667 000	130 667 000	130 000 000	130 000 000	99	99
	- Thu hoa lợi công sản						
	- Thu khác						
3	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
4	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
5	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	53 479 265	53 479 265	20 000 000	20 000 000	37	37
6	Thu khác	85 537 072	85 511 272	20 000 000	20 000 000	23	23
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	34 006 191 886	24 214 633 080	25 087 000 000	23 483 500 000	74	97
1	Thuế GTGT - TNDN	393 517 120	111 802 646	70 000 000	28 000 000	18	25
2	Thuế tài nguyên						
3	Thuế thu nhập cá nhân	328 437 786	125 375 784	85 000 000	37 500 000	26	30
	- Thu từ hoạt động SXKD			35 000 000	17 500 000		

	- Thu từ chuyển nhượng bất động sản				50 000 000	20 000 000		
4	Lệ phí trước bạ (nhà đất)	277 836 980	138 918 500		170 000 000	85 000 000	61	61
5	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	33 000 000 000	23 834 136 150		24 762 000 000	23 333 000 000	75	98
	- Dự án do tỉnh thực hiện							
	- Dự án do huyện thực hiện							
	- Dự án do xã, TT thực hiện							
6	Thu tiền thuê đất, nước							
7	Lệ phí môn bài	6 400 000	4 400 000					
III	Thu chuyển nguồn	363 953 883	363 953 883					
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	93 692 423	93 692 423					
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4 828 602 000	4 828 602 000		4 441 500 000	4 441 500 000	92	92
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4 748 182 000	4 748 182 000		4 441 500 000	4 441 500 000	94	94
2	Bổ sung có mục tiêu	80 420 000	80 420 000					



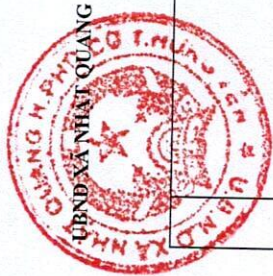
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2022				Dự toán năm 2023				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4		5	6	7		8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi	22 961 749 388	18 554 596 000	4 406 240 938		28 110 000 000	23 333 000 000	4 777 000 000		122.42	125.75	108.41
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự ATXH	213 094 350		213 094 350		261 280 000		261 280 000		122.61		122.61
- Chi dân quân tự vệ	144 139 350		144 139 350		153 640 000		153 640 000		106.59		106.59
- Chi trật tự an toàn xã hội	68 955 000		68 955 000		107 640 000		107 640 000		156.10		156.10
2. Chi giáo dục											
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ											
4. Chi y tế+dân số	120 001 000		120 001 000		16 896 600		16 896 600		14.08		14.08
5. Chi văn hóa, thông tin	5 000 000		5 000 000		5 000 000		5 000 000		100.00		100.00
6. Chi phát thanh, truyền thanh	47 450 000		47 450 000		48 046 000		48 046 000		101.26		101.26
7. Chi thể dục, thể thao	40 602 200		40 602 200		5 000 000		5 000 000		12.31		12.31
8. Chi bảo vệ môi trường	170 930 000		170 930 000		178 000 000		178 000 000		104.14		104.14
9. Chi các hoạt động kinh tế	17 222 345 000	16 712 760 000	509 585 000		23 373 000 000	23 333 000 000	40 000 000		135.71	139.61	
- Giao thông	17 212 760 000	16 712 760 000	500 000 000		8 353 000 000	8 333 000 000	20 000 000		48.53	49.86	4.00

- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				9 585 000	20 000 000		20 000 000		208.66
- Thị chính					15 000 000 000	15 000 000 000			
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác(thứ y)									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3 109 495 380			3 109 495 380	3 619 534 400		3 619 534 400	116.40	116.40
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước (UBND)	1 850 579 681			1 850 579 681	2 150 655 400		2 150 655 400	116.22	116.22
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	456 862 332			456 862 332	489 460 000		489 460 000	107.14	107.14
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	179 531 600			179 531 600	243 954 000		243 954 000	135.88	135.88
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	166 876 343			166 876 343	153 856 000		153 856 000	92.20	92.20
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	134 682 886			134 682 886	167 762 000		167 762 000	124.56	124.56
10.7. Hội Cựu chiến binh	151 895 019			151 895 019	149 838 000		149 838 000	98.65	98.65
10.8. Hội Nông dân	112 242 419			112 242 419	189 641 000		189 641 000	168.96	168.96
10.9. Hội chữ thập đỏ	20 272 000			20 272 000	28 244 000		28 244 000	139.33	139.33
10.10. Hội Người cao tuổi	36 553 100			36 553 100	46 124 000		46 124 000	126.18	126.18
11. Chi cho công tác xã hội	1 993 903 300	1 841 836 000		151 154 850	138 243 000		138 243 000	6.93	91.46
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	152 067 300			152 067 300	138 243 000		138 243 000	90.91	90.91
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	1 841 836 000	1 841 836 000							
12. Chi khác.	33 928 158			33 928 158	40 000 000		40 000 000	117.90	117.90
13. Chi hội khuyến học	5 000 000			5 000 000	15 000 000		15 000 000		
13. Dự phòng					195 000 000		195 000 000		
14. Dự phòng tăng lương					70 000 000		70 000 000		



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023)

Biểu số 111/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023		Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số			Trong đó		
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN						
																Thu hồi vốn đã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	Tổng số									121 300 000 000	121 300 000 000	121 300 000 000	5 000 000 000	23 333 000 000			
	Vốn trong nước									121 300 000 000	121 300 000 000	121 300 000 000	5 000 000 000	23 333 000 000			
	Vốn ngoài nước																
A	Nguồn vốn ngân sách nhà nước																
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																
II	Vốn thực hiện dự án																
I.1	Dự án nhóm A																
I.2	Dự án nhóm B																
I.3	Dự án nhóm C																
1	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Quang Yên xã Nhật Quang (đoạn từ công Hậu 1 đến công Hậu 2, đoạn từ công Hậu 1 đến công Hậu 3 và đoạn từ ông Hinh đến sân vận động Quang Yên)	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		292		2022		3 500 000 000	3 500 000 000	3 500 000 000	1 000 000 000	1 000 000 000			
2	Nâng cấp đường liên thôn xã Nhật Quang (đoạn từ nhà ông Tạc đến nhà ông Hâm thôn Quang Yên)	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		292		2022		6 300 000 000	6 300 000 000	6 300 000 000	3 000 000 000	2 000 000 000			
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng đoạn từ nhà ông Sáng đến ruộng nhà ông Oanh, thôn Quang Yên, xã Nhật Quang	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		292		2022		3 000 000 000	3 000 000 000	3 000 000 000		500 000 000			
4	Cải tạo, nâng cấp đường ra đồng đoạn phía đông chùa Bà đến khu vực Đồng Lục phục vụ vận chuyển đất ao nội thôn Tân an, xã Nhật Quang.	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		292		2022		2 000 000 000	2 000 000 000	2 000 000 000	1 000 000 000	1 000 000 000			
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giải đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nhật Quang, huyện Phú Cừ	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		312		2023		65 000 000 000	65 000 000 000	65 000 000 000		15 000 000 000			
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang (đoạn từ miếu thần Đền đến giáp khu chuyển đổi xã Tiên Tiến)	Xã Nhật Quang	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Nhật Quang		292		2023		1 500 000 000	1 500 000 000	1 500 000 000		500 000 000			





UBND XÃ NHẬT QUANG

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023)

Nội dung	Ước thực hiện năm 2022				Kế hoạch năm 2023		
	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số							
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	168 569 922	408 677 922	406 252 467	170 995 377	62 000 000	62 000 000	
Quỹ thi đua khen thưởng	51 938 000	20 000 000	21 903 000	50 035 000	20 000 000	20 000 000	
Quỹ vì người nghèo	57 064 500	19 979 658	11 300 000	65 744 158	12 000 000	12 000 000	
Quỹ vì trẻ em	19 311 000	14 551 000	20 030 000	13 832 000	10 000 000	10 000 000	
Tiền gửi ngân sách xã	18 484 422	328 879 206	325 302 076	22 061 552	10 000 000	10 000 000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	21 772 000	25 268 058	27 717 391	19 322 667	10 000 000	10 000 000	
2. Các hoạt động sự nghiệp							

Đơn vị: đồng